UBND TP. CẦN THƠ **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/KH-SKHCN	*Cần Thơ, ngày 10 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2026

Thực hiện Quyết định số 3338/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thành phố Cần Thơ năm 2026.

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, cụ thể các giải pháp cải cách hành chính (CCHC) nhằm thực hiện đạt được các nhóm mục tiêu nhiệm vụ CCHC đề ra trong năm 2026 theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP) và Kế hoạch CCHC thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026-2030. Chú trọng cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành, hướng tới xây dựng chính quyền thành phố Cần Thơ hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức, hoạt động và nâng cao năng lực điều hành, hiệu quả quản trị và hành chính công, chất lượng phục vụ của chính quyền 02 cấp, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC gắn với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công và nhiệm vụ của ngành, địa phương.

b) Tập trung giải quyết tốt vấn đề CCHC theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực được giao, nhất là đối với tiêu chí thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND thành phố giao.

c) Khuyến khích sáng tạo, đề xuất ý tưởng mới và giải quyết nhanh chóng các khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả CCHC theo hướng "Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm".

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả thực hiện CCHC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

đ) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ CCHC; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai, quán triệt, thực hiện công tác CCHC tại các phòng, đơn vị. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hằng năm của phòng, đơn vị với việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các phòng, đơn vị.

e) Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Về cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) góp phần hoàn thiện các văn bản QPPL đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật và phù hợp tình hình thực tế địa phương.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

2. Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố, Chủ tịch UBND thành phố đảm bảo tiến độ và chất lượng.

b) Nâng cao chỉ số cải cách thủ tục hành chính (TTHC), trong đó, mức độ số hài lòng của người dân và tổ chức về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 97%.

c) Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC, Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng.

d) Công bố danh mục TTHC đảm bao đúng quy đảm bảo tiến độ và chất lượng.

đ) Thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính đạt 100%.

e) Thực hiện số hóa hồ sơ TTHC, kết quả TTHC theo quy định, đảm bảo tỷ lệ đạt 100%.

g) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ 100%.

h) 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 80%.

i) Thực hiện việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố với Cổng dịch vụ công quốc gia,

đảm bảo cho hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã được thông suốt, không gián đoạn.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan sau sắp xếp, hợp nhất và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Sắp xếp, kiện toàn các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp theo định hướng, chủ trương, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Ban chấp Trung ương Đảng và hướng dẫn của bộ chuyên ngành.

c) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 92%.

d) Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2026 - 2031 và thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế năm 2026 theo đúng chủ trương, quy định.

đ) Xây dựng đề án vị trí việc làm công chức, viên chức và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

4. Về cải cách chế độ công vụ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

5. Về cải cách tài chính công

Tiếp tục rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập, phấn đấu đạt 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên.

6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

b) Tối thiểu 82% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trực tuyến toàn trình, người dân chỉ cần nhập dữ liệu một lần, được tự động điền, tái sử dụng khi thực hiện các thủ tục khác.

c) 70% hệ thống thông tin của Sở được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

d) 60% cơ sở dữ liệu của Sở được số hóa và liên thông với Trung ương.

đ) 100% dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của sở được tích hợp về Kho dữ liệu dùng chung thành phố thông qua nền tảng LGSP.

e) Xây dựng và ban hành kế hoạch công bố dữ liệu mở hằng năm.

g) Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc nền tảng số dùng chung, ban hành tối thiểu 01 quy chế, quy định chia sẻ dữ liệu với các sở, ban, ngành khác

trong thành phố; đồng thời kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành liên quan theo phân cấp.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

IV. KINH PHÍ

Thực hiện theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác CCHC nhà nước; Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác CCHC nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Phòng, đơn vị

a) Triển khai Kế hoạch này đến công chức, viên chức và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ có liên quan đã nêu trong Kế hoạch. Chủ động rà soát, thực hiện các nhiệm vụ liên quan gửi Văn phòng tổng hợp đảm bảo thời gian quy định.

b) Báo cáo định kỳ (quý I, quý II, 6 tháng, năm) và các báo cáo đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch này theo chỉ đạo của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

2. Phòng Chuyển đổi số

a) Theo dõi, giám sát, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin.

3. Văn phòng Sở

Là bộ phận thường trực tham mưu về công tác CCHC của Sở, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các phòng, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả và đúng tiến độ quy định.

b) Tổng hợp, đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC hằng năm.

c) Theo dõi, tham mưu ban hành, cập nhật Bộ TTHC của Sở. Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

d) Kiểm tra, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2026.

đ) Nghiên cứu tham mưu Ban Giám đốc Sở xử lý những khó khăn, vướng mắc của các phòng, đơn vị trong quá trình thực hiện Kế hoạch; Đề xuất khen thưởng thường xuyên, đột xuất, chuyên đề đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch công tác CCHC năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc phản ánh về Văn phòng Sở để báo cáo Ban Giám đốc Sở xem xét chỉ đạo./.

(Đính kèm Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ cụ thể năm 2026)

GIÁM ĐỐC

Ngô Anh Tín

Nơi nhận:
- UBND TP "để b/c";
- Sở Nội vụ;
- BGĐ Sở KH&CN;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_{HTT}.

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 92 /KH-SKHCN ngày10tháng 01 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Stt	Nội dung hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (CCHC)**				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2026 tại các phòng, đơn vị	- Kế hoạch kiểm tra CCHC - Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra - Thông báo kết luận kiểm tra	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Ban hành kế hoạch: Quý I/2026. Thực hiện: Trong quý IV năm 2026.
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2026	Kế hoạch của Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Ban hành kế hoạch: Quý I/2026 Thực hiện: Trong năm 2026.
3	Phối hợp Sở Nội vụ thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức về thực hiện công tác CCHC để phục vụ xác định Chỉ số CCHC năm 2026	Công văn	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trong năm 2026
4	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra và công tác thông tin tuyên truyền CCHC năm 2026	Kế hoạch của Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Quý I/2026
5	Xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác CCHC nhà nước ngành khoa học và công nghệ năm 2026 và giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch của Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trong năm 2026
II	**Cải cách thể chế**				
6	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2026	- Kế hoạch của Sở - Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Ban hành kế hoạch: Quý I/2026. Báo cáo: Quý IV/2026.
7	Kịp thời rà soát để tham mưu, trình chính quyền địa phương thành phố, xã, phường; Chủ tịch UBND thành phố ban hành Nghị quyết, Quyết định theo đúng quy định của Luật Ban	Nghị quyết, Quyết định	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Thường xuyên

Stt	Nội dung hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành				
8	Văn bản QPPL được ban hành đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Nghị quyết, Quyết định	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Thường xuyên
9	Ban hành, triển khai Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	Kế hoạch của Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Ban hành kế hoạch: Quý I/2026. Thực hiện: Trong năm 2026.
10	Kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật	Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, thông báo kết luận kiểm tra	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Quý III, IV năm 2026.
III	**Cải cách thủ tục hành chính**				
11	Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2026	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trong năm 2026
12	Công bố danh mục TTHC	Tờ trình	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2026
13	Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ	Văn bản	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
14	Cập nhật công khai TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Trang thông tin điện tử sở	TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Trang thông tin điện tử sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
15	Thực hiện số hóa hồ sơ TTHC, kết quả TTHC theo quy định	Điểm số Chỉ số: Số hóa hồ sơ	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Thường xuyên
16	Rà soát, bổ sung các TTHC toàn trình	Tờ trình	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Thường xuyên
17	Rà soát, bổ sung các TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính	Tờ trình	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Thường xuyên
18	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ	Báo cáo	Các phòng, đơn vị có	Văn phòng	Thường xuyên

Stt	Nội dung hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết		liên quan		
19	Thực hiện việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố với Cổng dịch vụ công quốc gia	Điểm số các Chỉ số: Công khai minh bạch, Tiến độ giải quyết, Dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh thành phố Cần Thơ	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
IV	**Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**				
20	Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương, quy định; Ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định	Tờ trình/ công văn	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trong năm 2026.
21	Xây dựng vị trí việc làm công chức, viên chức và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập	Tờ trình	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Năm 2026 và hàng năm khi điều chỉnh quyết định vị trí việc làm (nếu có)
22	Tăng cường kiểm tra công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế	Kế hoạch, Thông báo kết luận kiểm tra	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2026
V	**Cải cách chế độ công vụ**				
23	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026, đảm bảo đáp ứng khung năng lực của vị trí việc làm	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC - Báo cáo	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2026
VI	**Cải cách tài chính công**				
24	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026	Báo cáo	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Tháng 02 năm 2027
25	Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	Báo cáo (lồng ghép trong Báo cáo CCHC)	Văn phòng, Chi cục TCĐLCL	-	Quý I, II/2027
26	Triển khai thực hiện quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị	Báo cáo (lồng ghép trong Báo cáo CCHC)	Các đơn vị	Văn phòng	Trong năm 2026

Stt	Nội dung hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ				
VII	**Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số**				
27	Tối thiểu 82% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trực tuyến toàn trình, người dân chỉ cần nhập dữ liệu một lần, được tự động điền, tái sử dụng khi thực hiện các thủ tục khác	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	- Văn phòng - Chi cục TCĐLCL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Năm 2026
28	70% hệ thống thông tin của thành phố được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	Hệ thống thông tin	Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh	Phòng Chuyển đổi số	Năm 2026
29	60% cơ sở dữ liệu của sở được số hóa và liên thông với Trung ương	Cơ sở dữ liệu được số hóa và kết nối	Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh	Các phòng, đơn vị có liên quan	Năm 2026
30	100% dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của sở được tích hợp về Kho dữ liệu dung chung thành phố thông qua nền tảng LGSP	Dịch vụ dữ liệu trên LGSP	Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh	- Phòng Chuyển đổi số - Văn phòng	Năm 2026
31	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch công bố dữ liệu mở hằng năm	Kế hoạch công bố dữ liệu mở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Năm 2026
32	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc nền tảng số dùng chung phải ban hành tối thiểu 01 quy chế, quy định chia sẻ dữ liệu với các sở, ban, ngành khác trong thành phố; đồng thời kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành liên quan theo phân cấp	Quy chế, quy định chia sẻ dữ liệu	Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh	- Phòng Chuyển đổi số - Văn phòng	Trong năm 2026
TỔNG CỘNG: 32 NHIỆM VỤ					